

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21 /2023/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023 và giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;
Xét Tờ trình số 12605/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 238/BC-BKTNS ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023 và giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

“2. Định mức phân bổ không bao gồm: chi tiền lương, các khoản có tính chất tiền lương và các khoản đóng góp theo lương; chế độ hỗ trợ lễ, tết (đối với biên chế được giao nhưng chưa tuyển được xác định trên cơ sở hệ số lương bậc 1 của ngạch vị trí tuyển dụng chuyên viên là 2,34; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo quy định).”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Đối với các đơn vị sự nghiệp và hợp đồng lao động thực hiện một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập:

1. Các đơn vị sự nghiệp

Định mức phân bổ không bao gồm: chi tiền lương, các khoản có tính chất tiền lương và các khoản đóng góp theo lương; chế độ hỗ trợ lễ, tết (đối với biên chế sự nghiệp được giao nhưng chưa tuyển được xác định trên cơ sở hệ số lương bậc 1 của ngạch vị trí tuyển dụng chuyên viên là 2,34; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo quy định).

Tiêu chí phân bổ	Định mức phân bổ (triệu đồng/biên chế/năm)
Định mức phân bổ theo biên chế	
1. Đơn vị sự nghiệp ngân sách đảm bảo một phần kinh phí	17
2. Đơn vị sự nghiệp ngân sách đảm bảo toàn bộ kinh phí	32

2. Hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

Khoản kinh phí cho các đối tượng hợp đồng lao động (gồm các khoản bảo hiểm, đóng góp; chưa gồm hỗ trợ lễ, tết) tại các cơ quan hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động và các đơn vị sự nghiệp y tế được giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ y tế dự phòng (bao gồm cả trạm y tế xã, phường, thị trấn) như sau:

- Kinh phí khoán cho 01 hợp đồng lao động là 5.200.000 đồng/người/tháng.

- Kinh phí khoán đối với hợp đồng lao động lái xe là 7.000.000 đồng/người/tháng.

- Các hợp đồng lao động trong các cơ quan khối Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội được phân bổ thêm 30% so với kinh phí khoán nêu trên.

Kinh phí khoán cho 01 hợp đồng là căn cứ để xác định dự toán giao cho các cơ quan, đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố. Căn cứ kinh phí được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định mức chi trả cho từng hợp đồng phù hợp thực tế của từng địa phương.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, địa phương, đơn vị có nhu cầu tăng mức chi trả hoặc tăng số lượng hợp đồng so với cấp có thẩm quyền giao năm 2023, đề nghị sử dụng nguồn kinh phí trong định mức của địa phương, nguồn kinh phí giao tự chủ của đơn vị và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 16 như sau:

“1. Định mức phân bổ theo tỷ lệ tối thiểu 5% trên tổng chi thường xuyên của ngân sách địa phương trong năm 2023 (trong đó: ngân sách cấp tỉnh chiếm 33% và ngân sách huyện chiếm 67%); đối với các năm tiếp theo của giai đoạn 2023-2025 sẽ bố trí trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách. Định mức đã bao gồm các khoản chi trợ giá, hỗ trợ theo quy định.”

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- ĐUK các cơ quan, ĐUK doanh nghiệp;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo (02 bản);
- Lưu: VT, ĐN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Mạnh Dũng

Trần Mạnh Dũng